

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4112/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, 06 háng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực công chứng,
lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3996/TTr-STP-VP ngày 02 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 28 thủ tục hành chính lĩnh vực công chứng và lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp gồm 04 thủ tục hành chính ban hành mới; 17 thủ tục hành chính sửa đổi; 02 thủ tục hành chính thay thế và 05 thủ tục hành chính bãi bỏ (trong đó có 02 thủ tục hành chính bãi bỏ do được thay thế).

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn

phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung công bố thủ tục hành chính/danh mục thủ tục hành chính tại các Quyết định sau:

- Các thủ tục A.X.3, A.X.4, A.X.6, A.X.8, A.X.9, A.X.10, A.X.12 được ban hành kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các thủ tục A2.IV.1, A2.IV.2, A2.IV.3, A3.II.1, A3.II.2, A3.II.3, A3.II.4, A3.II.5, A3.II.6, A3.II.7, A3.II.8, A3.II.9, A3.II.10, A3.II.11 được ban hành kèm theo Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

- Thủ tục tại số thứ tự 1 được ban hành kèm theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG, LÝ LỊCH TƯ PHÁP
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ TƯ PHÁP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Công chứng						
1	Thủ tục Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	100.000 đồng/hồ sơ	- Luật Công chứng năm 2014; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>	
2	Thủ tục Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức hành nghề công chứng.</p> <p>Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.</p>	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<p>- Luật Công chứng năm 2014;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;</p> <p>- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	
3	Thủ tục Thành lập Văn phòng công chứng	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng năm 2014; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý 	<p>Điều chỉnh Trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các công chứng viên thành lập Văn phòng công chứng nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng tại Sở Tư pháp. - Sở Tư pháp tham mưu việc xét duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					của Bộ Tư pháp.	
4	Thành lập Hội công chứng viên	<p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Đề án thành lập Hội công chứng viên, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định Đề án, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hồ sơ đề nghị thành lập Hội công chứng viên;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định cho phép thành lập Hội công chứng viên; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.</p>	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<p>- Luật Công chứng năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;</p> <p>- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ TƯ PHÁP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. Lĩnh vực Lý lịch tư pháp						
1	Thủ tục cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	<p>Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.</p> <p>Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày.</p>	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<ul style="list-style-type: none"> - Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/ lần/ người. - Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000 đồng/ lần/ người. - Các trường hợp miễn phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Trẻ em theo quy định tại Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; + Người cao tuổi theo quy định tại Luật Người cao tuổi; + Người khuyết tật 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Lý lịch tư pháp năm 2009; - Luật Căn cước năm 2014; - Luật Cư trú năm 2020; - Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; - Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp; - Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>theo quy định tại Luật Người khuyết tật; người thuộc hộ nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020;</p> <p>+ Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Trường hợp người được cấp Phiếu Lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 02 Phiếu trong một lần yêu cầu, thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi, cơ</p>	<p>05 năm 2012 của Bộ Tư pháp - Tòa án nhân dân Tối cao - Viện kiểm sát nhân dân Tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				quan cấp Phiếu Lý lịch tư pháp thu thêm 5.000 đồng/ phiếu, để bù đắp chi phí cần thiết cho việc in mẫu Phiếu Lý lịch tư pháp.	và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp. - Quyết định số 1050/QĐ-BTP ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	
II. Lĩnh vực Công chứng						
1	Bổ nhiệm công chứng viên	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị bổ nhiệm công chứng viên, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm công chứng viên kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm;	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Luật Công chứng năm 2014; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>trường hợp từ chối đề nghị thì phải thông báo bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do cho người nộp hồ sơ;</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm của Sở Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối bổ nhiệm phải thông báo bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do, gửi cho Sở Tư pháp và người đề nghị bổ nhiệm.</p>			<p>Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>	
2	Bổ nhiệm lại công chứng viên	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị bổ	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur,	500.000 đồng/ hồ sơ, nộp vào tài khoản của Cục Bổ trợ tư pháp	- Luật Công chứng năm 2014; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>nhiệm lại công chứng viên, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm lại công chứng viên kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại; trường hợp từ chối đề nghị thì phải thông báo bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do cho người nộp hồ sơ;</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại của Sở Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định bổ nhiệm lại công chứng viên; trường hợp từ chối bổ nhiệm lại phải thông báo bằng văn</p>	<p>Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)</p>		<p>03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;</p> <p>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		bản, trong đó nêu rõ lý do, gửi cho Sở Tư pháp và người đề nghị bổ nhiệm lại.			việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	
3	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản.	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng năm 2014; - Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng; - Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. 	
4	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ	Sở Tư pháp	Không	- Luật Công chứng năm 2014;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	sơ hợp lệ; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản.	(141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)		- Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng; - Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	
5	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung tâm - Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Luật Công chứng năm 2014; - Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng; - Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	ương				Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	
6	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	<p>- Đối với trường hợp: Người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Đối với trường hợp đăng ký tập sự sau khi thay đổi nơi đã đăng ký tập sự: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ</p>	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<p>- Luật Công chứng năm 2014;</p> <p>- Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng;</p> <p>- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>	<p>Điều chỉnh thành phần hồ sơ như sau:</p> <p>1. Hồ sơ nộp tại Sở Tư pháp nơi đã đăng ký tập sự: Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự khi đề nghị thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi đã đăng ký tập sự</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		sơ hợp lệ. - Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do				2. Hồ sơ nộp tại Sở Tư pháp nơi chuyên đến: - Giấy đăng ký tập sự hành nghề công chứng theo Mẫu TP-TSCC-01 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng; - Giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo nghề công chứng hoặc giấy chứng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng nghề công chứng (bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu);</p> <p>- Thông báo bằng văn bản của Sở Tư pháp nơi Người tập sự đã đăng ký tập sự trước đó về việc rút tên người tập sự khỏi Danh sách Người tập sự của Sở Tư pháp, xác nhận thời gian tập sự, nơi tập sự và số lần tạm ngừng tập sự.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
7	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức hành nghề công chứng	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Luật Công chứng năm 2014; - Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng; - Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	
8	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	3.500.000 đồng/hồ sơ, nộp vào tài khoản của Cục Bổ trợ tư pháp	- Luật Công chứng năm 2014; - Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		có nêu rõ lý do	3)		<p>chứng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	
9	Cấp lại Thẻ công chứng viên	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	100.000 đồng/ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng năm 2014; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT- 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>BTC ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>	
10	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hoạt động. Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	1.000.000 đồng/ hồ sơ.	<p>- Luật Công chứng năm 2014;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;</p> <p>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>	
11	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trường hợp từ chối	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur,	- 500.000 đồng/ hồ sơ đối với trường hợp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động khi thay đổi tên	- Luật Công chứng năm 2014; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chứng	thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do	Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	gọi, địa chỉ trụ sở, Trưởng Văn phòng công chứng; - Không thu phí đối với trường hợp ghi nhận nội dung thay đổi đăng ký hoạt động khi thay đổi công chứng viên hợp danh hoặc công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng.	15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>BTC ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>	
12	Hợp nhất Văn phòng công chứng	<p>- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP, Sở Tư pháp lấy ý kiến của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên (ở những nơi đã thành lập), trình UBND cấp tỉnh;</p>	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<p>- Luật Công chứng năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép hợp nhất Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do</p>			<p>một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Quyết định 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>	
13	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	<p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hoạt động. Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do</p>	<p>Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)</p>	1.000.000 đồng/ hồ sơ.	<p>- Luật Công chứng năm 2014; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;</p> <p>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	
14	Sáp nhập Văn phòng công chứng	<p>- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp lấy ý kiến của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên (ở những nơi đã thành lập), trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép sáp nhập Văn phòng công chứng; trường</p>	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<p>- Luật Công chứng năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;</p> <p>- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.			năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	
15	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	500.000 đồng/ hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng năm 2014; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Bộ Tư pháp.	
16	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	<p>- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp lấy ý kiến của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên (ở những nơi đã thành lập), trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.</p>	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<p>- Luật Công chứng năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;</p> <p>- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ TƯ PHÁP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Công chứng					
1	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị miễn nhiệm của công chứng viên, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị kèm theo đơn đề nghị miễn nhiệm của công chứng viên gửi Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị miễn nhiệm công chứng viên, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định việc miễn nhiệm công chứng viên. 	Sở Tư pháp (141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng năm 2014; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
2	Thay đổi nội dung	Trong thời hạn 07 ngày	Sở Tư pháp	500.000	- Luật Công chứng năm 2014;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyên nhượng	làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do	(141-143 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	đồng/ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ TƯ PHÁP

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
	Lĩnh vực Công chứng	
1	Miễn nhiệm Công chứng viên.	- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. (Do được thay thế bởi thủ tục Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm).
2	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng.	- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được chuẩn hóa, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. (Do được thay thế bởi thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng)
3	Thủ tục Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
4	Thủ tục Từ chối hướng dẫn tập sự	- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
		trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
5	Thủ tục Thay đổi Công chứng viên hướng dẫn tập sự.	- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

CÔNG BÁO/Số 05+06/Ngày 01-01-2022